

SỞ Y TẾ AN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC TỈNH AN GIANG

Số: 1595./CV-BVĐKKV
(V/v yêu cầu báo giá TTBYT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tỉnh An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp thiết bị y tế năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Tỉnh An Giang, Địa chỉ: số 917 đường Tôn Đức Thắng, Phường Vĩnh Mỹ, TP Châu Đốc, Tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức Vụ	Số Điện Thoại	Địa chỉ email gửi báo giá
1	Lê Thị Thủy	Trưởng Phòng VT-TBYT	0398.744.522	bvdkkv tinh ag phong ttb @gmail.com
2	Phạm Thị Ngọc Diễm	Kế toán VT-TTBYT	0986.187.150	

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: số 917, đường Tôn Đức Thắng, Phường Vĩnh Mỹ, TP Châu Đốc, Tỉnh An Giang.

- Nhận qua email: bvdkkv tinh ag phong ttb@gmail.com Báo giá gửi qua mail phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 11 tháng 08 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

(Theo phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 917 đường Tôn Đức Thắng, Phường Vĩnh Mỹ, TP Châu Đốc, Tỉnh An Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 90 ngày từ khi nhận được hoá đơn và đầy đủ chứng từ kèm theo.

5. Các thông tin khác: Báo giá theo mẫu của thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ Y tế *(Theo mẫu báo giá đính kèm)*.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTBYT, VT.



BS. CKII. Nguyễn Văn Hưng

BÁO GIÁ⁽¹⁾**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.....[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chung loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: /BV-VTTBYT ngày 12/07/2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy điện xung cầm tay	<p>Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Máy chính: 01 cái ▪ Vali đựng máy: 01 cái ▪ Cáp điện cực: 01 bộ ▪ Tấm điện cực dán: 01 bộ ▪ HDSD tiếng Anh/Việt: 01 bộ <p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Số kênh: 2 kênh, điều chỉnh độc lập giữa hai kênh</p> <p>Xung: có thể điều chỉnh từ 0-110mA đỉnh 500 ohm mỗi kênh</p> <p>Dạng sóng: Xung vuông Bi-Phasic không đối xứng.</p> <p>Hiệu điện thế: 0-55V(tại 500ohm)</p> <p>Nguồn cấp: Pin 9V</p> <p>Kích thước: 11,8x 6x 3,1cm</p> <p>Trọng lượng: 157g bao gồm cả pin</p> <p>Tỉ lệ xung: Điều chỉnh 2-150 Hz, 1Hz mỗi bước</p> <p>Độ rộng xung: Điều chỉnh từ 50- 300 micro giây, chỉnh 10 micro giây mỗi bước</p> <p>Thời gian hoạt động: Điều chỉnh 2-90 giây, 1 giây mỗi bước chỉnh</p> <p>Ramp Time: chỉnh 1-8 giây, 1 giây mỗi bước, tăng và giảm trong cài đặt giá trị</p> <p>Kiểu dòng điện: 6 kiểu dòng TEN: B, N, M, S1, S2 và P 3 kiểu dòng EMS: C, S, A</p> <p>B(Burst mode): Tỉ số Burst điều chỉnh 0.5 đến 5Hz, độ rộng xung 50- 300 μs, tần số cố định 100Hz</p> <p>N(Normal mode): tỉ số và độ rộng xung điều chỉnh được, chạy liên tục dựa trên thông số cài đặt</p> <p>M(modulation mode): Kiểu kết hợp điều biến tỉ lệ và độ rộng xung.</p> <p>S1(S1 mode): Độ rộng xung điều chỉnh tự động trên danh nghĩa 10s mỗi chu kỳ</p> <p>S2(S2 mode): Tương tự S1 giá trị cài đặt cao hơn 70% so với S1 là 40%</p> <p>C(Constant mode): Điều chỉnh tần số và độ rộng xung.</p>	02	Cái
2	Đèn hồng ngoại tự động	<p>- Chất liệu: Khung sườn inox, chân đế inox, nặng nên không dễ bị ngã tạo sự an toàn khi điều</p>	04	Cái

		trị - Có 4 bánh xe thuận tiện khi di chuyển, chóa đèn làm bằng nhôm đủ rộng để khu trú được tia hồng ngoại tập trung nơi vùng cần điều trị - Điều chỉnh được độ nóng của bóng đèn - Bóng đèn hồng ngoại công suất 250W - Trọng ượng: 8,7 kg - Dây nguồn dài 3m - Chân đế 60x60 cm, chiều cao có thể điều chỉnh từ thấp tới tối đa 160 cm (+/- sai số 5%), xoay mọi hướng, có lưới bảo hộ bóng đèn, có chuông báo tự động tắt đèn theo giờ hẹn * Tác dụng: Giảm đau, gia tăng tuần hoàn...		
3	Ghế tập cơ đùi INOX	- Khung sườn Inox, chỗ ngồi mouse bọc similý - Trọng lượng: 39 kg - KT: 106x114x102 cm, chỗ ngồi: 45x60 cm (+/- sai số 5%) * Phụ kiện: 12 kg tạ - Tập mạnh nhóm cơ vùng đùi trước và vùng đùi sau (cơ tứ đầu và cơ tam đầu). Ngoài ra, khi quay 2 thanh đá chân hướng lên trên, người bệnh có thể tập mạnh nhóm cơ ở tay. Tuỳ theo sức cơ người bệnh có thể tăng dần trọng lượng tạ cho phù hợp	01	Cái
4	Giàn kéo trợ tay - kéo cổ	- Khung sắt sơn tĩnh điện, gắn tường - Khối lượng: 6kg - KT :250x41x54cm (+/- sai số 5%) - Tập kéo tay và kéo cổ cùng lúc 2 người, +12kg tạ thè nhựa * Kèm thêm 04 ghế ngồi để kéo cổ và tập tay	01	Cái
5	Xe đạp cải tiến có kháng lực	- Khung sắt sơn tĩnh điện - Khối lượng: 4 kg - KT: 55x46x45 cm (+/- sai số 5%); bàn chân: 27x12 cm - Tập mạnh cơ 2 chân, có lực kháng	01	Cái

6	Thanh song song	<ul style="list-style-type: none"> - Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox - KT phủ bì: 300x70x75-100 cm (+/- sai số 5%) - Chiều cao tay vịn hai bên có thể điều chỉnh từ 75 đến 100 cm - KT sử dụng: 300x45x68-100 cm - Khối lượng: 43 kg -Tập đi, tập thăng bằng... 	01	Cái
7	Khung tập khớp vai	<ul style="list-style-type: none"> - Khung sắt sơn tĩnh điện - Khối lượng: 17 kg - KT: 65x25x18 cm - Vòng quay Inox, D = 92 cm, thanh trượt Inox (+/- sai số 5%) - Có thể điều chỉnh cao - thấp và chỉnh lực nặng - nhẹ theo nhu cầu - Tập nhóm cơ vùng vai - Gắn vào tường 	01	Cái

